TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 115/2022/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 03 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Sơn Thị L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Lâm Văn S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sơn Thị L và anh Lâm Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị L và anh Lâm Văn S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Lâm Thị L; sinh ngày 20/01/2001 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, còn lại con Lâm Thị T; sinh ngày 17/12/2004; Chị Sơn Thị L và anh Lâm Văn S tự thỏa thuận thống nhất giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng (đây cũng là phù hợp theo nguyện vọng của cháu T muốn sống chung với mẹ là chị L), Chị L tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con

Bên không không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đ (một trăm năm nươi nghìn đồng) chị L và anh S mỗi người nộp 75.000 đ nhưng chị L tự nguyện nộp thay cho anh S. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị L nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009822, ngày 21/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C thì chị L đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại tiền án phí còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã (thị trấn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh